

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

KHOA HỌC ★ CÔNG NGHỆ ★ KINH TẾ

BẢN TIN CHỌN LỌC
PHỤC VỤ LÃNH ĐẠO

TẦM NHÌN QUỐC GIA MALAIXIA 2020

(Phần 2)

Số 2

2005



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Lời giới thiệu

Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia thực hiện việc lựa chọn thông tin phục vụ lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước thông qua Bản tin "**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN**". Nội dung của Bản Tin được định hướng vào các vấn đề chính sau đây:

- Các chính sách, chiến lược phát triển của các nước, khối nước, khu vực và trên thế giới về kinh tế, khoa học và công nghệ.
- Các xu thế, các dự báo về phát triển kinh tế, khoa học và công nghệ của các nước, khối nước, khu vực và trên thế giới.
- Những kinh nghiệm về tổ chức, quản lý, soạn thảo các chính sách, chiến lược phát triển kinh tế, khoa học và công nghệ. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ.
- Những vấn đề quan tâm của các quốc gia và cộng đồng quốc tế trong việc hợp tác quốc tế về kinh tế, khoa học và công nghệ và giải quyết những vấn đề có tính toàn cầu, như dân số, năng lượng, lương thực, môi trường và chống nghèo khổ.
- Các quan điểm, các mô hình mới và những vấn đề phát triển có tính liên ngành.

Bản Tin phát hành định kỳ 1 số một tháng, theo từng vấn đề, Ban Biên Tập rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của bạn đọc về nội dung cũng như phương thức phát hành.

Mọi yêu cầu xin liên hệ với Ban Biên tập theo địa chỉ của Tòa soạn.

- **TỔNG BIÊN TẬP**

TS. Tạ Bá Hùng

- **PHÓ TỔNG BIÊN TẬP**

TS. Phùng Minh Lai

- **THỦY KÝ THƯỜNG TRƯC**

TS. Trần Thanh Phương

- **TÒA SOẠN**

24 Lý Thường Kiệt
Hà Nội

Tel: 8.262718

8.256348

Fax: (84).9349127

TẦM NHÌN QUỐC GIA MALAIXIA 2020

(Tiếp theo và hết)

Tài liệu dưới đây được xử lý tổng hợp từ nhiều nguồn khác nhau nhằm hệ thống lại những tư liệu được nhiều học giả nghiên cứu trong hơn một thập kỷ qua về Tầm nhìn Quốc gia Malaixia 2020.

Đền tiền trong giới thiệu để các Đ/c tham khảo.

3. Các cấp kế hoạch của Tầm nhìn 2020:

Phát triển kinh tế xã hội ở Malaixia theo một cơ chế kế hoạch 3 cấp: Ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Tầm nhìn 2020 của Malaixia được đưa ra năm 1991 cho một giai đoạn 30 năm:

- **Kế hoạch dài hạn:**

- + Kế hoạch lần thứ nhất: 1991-2000,
- + Kế hoạch lần thứ 2: 2001-2010,
- + Kế hoạch lần thứ 3: 2011-2020.

- **Kế hoạch trung hạn:** Các kế hoạch 5 năm. Hiện nay, Malaixia đang thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ 8 (2001-2005).

- **Kế hoạch ngắn hạn:** Kế hoạch hàng năm.

Để thực hiện được các mục tiêu tổng thể của Tầm nhìn 2020, Malaixia đã đưa ra các mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn, ví dụ: **Mục tiêu của giai đoạn 2001-2010:** Trọng tâm của giai đoạn này về công tác quản lý vĩ mô sẽ là tăng cường những nền tảng cơ bản của kinh tế để cho nền kinh tế có thể tiếp tục tăng trưởng nhanh, đồng thời phải có khả năng đối phó với những suy thoái có tính chu kỳ, hoặc những cú sốc từ bên ngoài. Sẽ có những nỗ lực để đảm bảo được rằng cả dân tộc này có khả năng đạt

được mục tiêu tăng trưởng bền vững dài hạn với mức lạm phát thấp, giá cả ổn định, nguồn lực mạnh mẽ và cán cân đối ngoại cân bằng (Giai đoạn 2001-2005: GDP tăng bình quân/năm là 7,5%, thất nghiệp 2,7%. Giai đoạn 2001-2010: GDP tăng bình quân/năm là 7,5%, thất nghiệp 2,5%). Sự phát triển của nền kinh tế tri thức cũng sẽ tạo nên cơ sở nền tảng thúc đẩy năng suất lao động và đầu ra tiềm năng phù hợp với lộ trình tăng trưởng nhanh hơn. Trong bối cảnh đó, những hướng ưu tiên trong chương trình kinh tế vĩ mô sẽ bao gồm:

- Đạt được sự tăng trưởng do cầu nội địa dẫn dắt,
- Tăng cường thêm tăng trưởng do khu vực tư nhân dẫn dắt,
- Cắt giảm tỷ lệ nhập khẩu và tăng các khoản thu dịch vụ để duy trì được cán cân thanh toán cân bằng một cách bền vững,
- Thúc đẩy hơn nữa tăng trưởng của các khu vực công nghiệp chế tạo, dịch vụ và nông nghiệp,
- Duy trì tỷ lệ lạm phát thấp và giá cả ổn định,
- Đạt được sự thặng dư trong tài khoản của khu vực công,
- Duy trì tỷ lệ tiết kiệm nội địa ở mức độ hợp lý nhằm tạo ra một nguồn đầu tư quan trọng.

Để đạt được tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững, năng suất lao động phải được cải thiện với trọng tâm là tăng cường vai trò **Tổng năng suất yếu tố (TNSYT)** trong đầu ra (*TNSYT nói về một lượng đầu ra gia tăng được tạo ra do kết quả của việc áp dụng công nghệ mới và nâng cấp công nghệ, cải tiến, kỹ thuật quản lý tiên tiến, do áp dụng chuyên môn hoá, cải thiện hiệu quả, áp dụng bí quyết, do trình độ, kỹ năng lao động, kinh nghiệm của người lao động và những tiến bộ của công nghệ thông*

tin). Trong giai đoạn KHĐCTV3, TNSYT có mục tiêu là đóng góp 42,5% trong tăng trưởng GDP, trong khi lao động và vốn sẽ đóng góp 20,9% và 36,6%. Những cải tiến công nghệ và tổ chức quá trình sản xuất là những yếu tố dự kiến sẽ làm tăng TNSYT. Việc gia tăng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông cũng như gia tăng năng lực INTERNET, cùng với hiệu ứng lan toả đầu tư sẽ đóng góp mạnh mẽ vào việc cải thiện TNSYT. Những nỗ lực nhằm nâng cao trình độ giáo dục, tăng cường đào tạo kỹ thuật và thu hút những chuyên gia nước ngoài có trình độ cao và người Malaixia ở nước ngoài sẽ đóng góp vào việc cải thiện chất lượng lao động. Trong giai đoạn KHĐCTV3 sẽ có tổng hợp những nỗ lực nhằm khuyến khích sự tăng trưởng theo sự dân dất của khu vực trong nước, trong đó những năng lực nội tại trong sáng tạo và phát triển công nghệ cũng như nguồn vốn con người sẽ là những yếu tố cơ bản đóng góp vào việc tạo ra phúc lợi và tăng trưởng kinh tế. Những yếu tố này sẽ mang lại hiệu quả ngày càng cao của tăng trưởng và tăng cường hơn nữa đầu ra tiềm năng của nền kinh tế. Để tạo nên được một cơ sở vững chắc cho tăng trưởng với nguồn động lực từ trong nước cần phải có những nỗ lực thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ, nghiên cứu và triển khai, nâng cao khả năng hấp thụ công nghệ, cải thiện hiệu quả các nguồn lực và nuôi dưỡng những ngành, những lĩnh vực mà Malaixia có lợi thế cạnh tranh.

Để tăng cường hơn nữa độ bền bỉ, dẻo dai của nền kinh tế, cấu nội địa, đặc biệt là đầu tư tư nhân sẽ được củng cố để làm động lực cho tăng trưởng kinh tế, trong khi vẫn tiếp tục khuyến khích đầu tư nước ngoài trong các lĩnh vực chiến lược.

Các mục tiêu:

Phấn đấu đạt tỷ lệ tăng trưởng trong giai đoạn 2001-2005 (%/năm):

- Nông nghiệp: 3%,
- Khai khoáng: 3,3%,
- Chế tạo: 8,9%,
- Xây dựng: 6,5%,
- Dịch vụ: 7,7%,
- GDP: 7,5%.
- Tiêu dùng: 7,5%,
- Đầu tư: 11,3%,
- Kim ngạch xuất khẩu: 6,8%,
- Kim ngạch nhập khẩu: 7,8%.

Phấn đấu đạt tỷ lệ tăng trưởng trong giai đoạn 2001-2010 (%/năm):

- Nông nghiệp: 3,5%,
- Khai khoáng: 2,7%,
- Chế tạo: 8,3%,
- Xây dựng: 6,6%,
- Dịch vụ: 8,4%,
- GDP: 7,5%.
- Tiêu dùng: 7,1%,
- Đầu tư: 5,8%,
- Kim ngạch xuất khẩu: 7,1%,
- Kim ngạch nhập khẩu: 7,0%.

Trong khi Malaixia vẫn sẽ tiếp tục thu hút đầu tư nước ngoài vào khu vực công nghiệp chế tạo và các ngành liên quan, thì trọng tâm vẫn là các ngành sử dụng nhiều vốn và công nghệ cao, cũng như vào các hoạt động có giá trị gia tăng cao với hàm lượng tri thức và kỹ năng cao. Các nhà đầu tư nước ngoài cũng sẽ được khuyến khích đặt các trung tâm khu vực về nghiên cứu và triển khai, cũng như

thực hiện công tác nghiên cứu và triển khai của họ tại Malaixia.

Về phần cung, các khu vực công nghiệp chế tạo, dịch vụ và nông nghiệp sẽ tạo nên động lực cho tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn KHDCTV3. Những ngành này dự kiến sẽ được củng cố theo sự phát triển của nền kinh tế tri thức, điều đó sẽ thúc đẩy công nghệ và những phương thức quản lý hiện đại, tăng thêm giá trị gia tăng và năng suất lao động. Ngành công nghiệp chế tạo dự kiến tăng trưởng bình quân 8,3%/năm và tỷ trọng của ngành trong GDP tăng lên 36% vào năm 2010. Hiện đại hoá các nhà máy, máy móc và thiết bị cùng với công tác đào tạo công nhân có tri thức và tay nghề cao sẽ cho phép tiếp thu các thể hệ công nghệ mới. Mặc dù ngành công nghiệp chế tạo vẫn sẽ chủ yếu tập trung vào các sản phẩm điện, điện tử... từ đó tạo nên được giá trị gia tăng cao hơn. Sẽ nỗ lực đẩy nhanh sự chuyển dịch hướng đến các hoạt động sản xuất và các sản phẩm có giá trị cao cũng như tăng cường hơn nữa mối liên hệ trong nội bộ một ngành với phần còn lại của nền kinh tế. Các ngành dựa trên cơ sở các nguồn lực như hoá dầu, hoá dược, hoá chất lỏng, các sản phẩm gỗ và thực phẩm cũng sẽ được thúc đẩy cùng với các ngành khác như công nghiệp ô tô, máy bay và các sản phẩm sợi kim loại.

Khu vực dịch vụ được khuyến khích làm chất xúc tác cho tăng trưởng và là nguồn xuất khẩu tiềm năng để cải thiện cán cân thanh toán của Malaixia. Một khu vực dịch vụ có hiệu quả cao hơn sẽ được phát triển để tăng cường hiệu suất công nghiệp và khả năng cạnh tranh. Khu vực dịch vụ này được dự kiến sẽ tăng trưởng ở mức 8,4%/năm và tỷ trọng của nó trong GDP sẽ tăng lên mức 57,4% vào thời điểm năm 2010. Sẽ tiếp tục những nỗ lực phát triển

Malaixia thành một giao điểm của các tuyến vận tải đường hàng không và hàng hải trong khu vực, đồng thời cũng là một trung tâm giáo dục chất lượng cao. Các ngành giao thông vận tải, tài chính, bảo hiểm, bất động sản và dịch vụ kinh doanh cũng như các ngành bán buôn và bán lẻ, khách sạn, nhà hàng đều dự kiến sẽ tăng trưởng với tốc độ nhanh nhất.

Khu vực nông nghiệp dự kiến có tốc độ tăng trưởng 3,5%/năm, với đầu cộ là ngành hàng đóng góp chủ yếu. Sản xuất lương thực dự kiến tăng đáng kể do có sự tham gia của khu vực tư nhân trong nông nghiệp quy mô lớn, hiện đại, đặc biệt trong những khu vực sản xuất quan trọng như thủy - hải sản, các công viên công nghệ nông nghiệp và vườn đô thị. Trong khi những ngành này vẫn là nguồn cung cấp lương thực thì nguồn tăng trưởng mới cũng sẽ được khai thác, đặc biệt là những sản phẩm có giá trị gia tăng cao lấy từ cây cỏ, các loại cá cảnh và văn hoá cây cỏ cũng như du lịch nông nghiệp và sinh thái. Đối với ngành cao su, mặc dù sản xuất dự kiến sẽ tiếp tục giảm, nhưng cũng sẽ có những nỗ lực nhằm cải thiện sức sống của ngành này bằng cách tăng năng suất lao động, phát triển gổ ép nhựa tổng hợp, áp dụng những công nghệ mới và kết nối các đồn điền cao su với những hoạt động kinh tế có sức sống cao. Vẫn sẽ tiếp tục khuyến khích tái đầu tư cho các loại cây lương thực và công nghiệp để bảo đảm nguồn nguyên liệu thô cho công nghiệp trong khi vẫn tận dụng lợi thế chi phí sản xuất thấp hơn và khả năng sẵn có các nguồn lực từ nước ngoài.

Ngành khai khoáng dự kiến sẽ giảm 2,7%/năm trong giai đoạn 2001-2010, với mức sản lượng dầu thô sụt giảm khoảng 7,5%/năm. Tuy vậy, phân ngành dầu thô vẫn giữ vị trí quan trọng, đóng góp khoảng 79,8% sản lượng của toàn bộ ngành khai khoáng.

Những mũi nhọn cơ bản trong giai đoạn 2001-2010 sẽ là việc tạo ra phúc lợi và thúc đẩy những nguồn lực mới cho tăng trưởng trong khu vực công nghiệp chế tạo, dịch vụ và nông nghiệp. Sẽ có những nỗ lực để huy động và phân bổ các nguồn lực có hiệu quả hơn với hiệu suất cao hơn để đạt mức tăng trưởng cao thông qua những khoản đầu tư quyết định trên cơ sở năng suất lao động cao và việc áp dụng rộng rãi hơn công nghệ thông tin và viễn thông trong tất cả các lĩnh vực kinh tế. Việc tạo ra được những dịch vụ xã hội, những tiện ích công cộng, hạ tầng cơ sở và các điều kiện hỗ trợ khác cũng như việc bảo tồn môi trường sẽ nâng cao chất lượng cuộc sống. Các chiến lược ngành cũng như những ưu tiên của từng khu vực sẽ đóng góp vào việc xây dựng nên được một quốc gia có tính dẻo dai, bền bỉ, có sức cạnh tranh, phù hợp với nguyện vọng đưa Malaixia trở thành một nước phát triển vào năm 2020.

4. Các Chương trình/Kế hoạch hành động Quốc gia của Tầm nhìn 2020

Để đạt được các mục tiêu của Tầm nhìn 2020, Malaixia đã xây dựng và triển khai thực hiện các Chương trình/Kế hoạch hành động trọng điểm cấp Quốc gia như “Chương trình Đẩy mạnh nghiên cứu trong các lĩnh vực ưu tiên”, các “Chương trình về Môi trường”, “Kế hoạch hành động Quốc gia về phát triển công nghệ công nghiệp”... Và sau đây xin giới thiệu về một trong những Chương trình/Kế hoạch hành động đó:

“KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP”

Bản “Kế hoạch hành động Quốc gia về công nghệ công nghiệp” này do Ủy Ban soạn thảo Kế hoạch hành động Quốc gia về phát triển công nghệ công nghiệp

thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường xây dựng và đã được Chính phủ Malaixia phê chuẩn, gồm 42 Khuyến nghị và 5 đột phá Chiến lược. Bản Kế hoạch này là kết quả làm việc khẩn trương trong 2 năm của gần 300 chuyên gia của Malaixia ở tất cả các cấp. Xin giới thiệu những vấn đề chính của bản Kế hoạch đó:

Ngay từ đầu, có 2 câu hỏi cần được đặt ra:

Thứ nhất, tại sao Malaixia cần phải phát triển công nghệ công nghiệp một cách hiện thực và nhanh nhất?

Thứ hai, tại sao Malaixia cần có một Kế hoạch hành động Quốc gia toàn diện và hoàn thiện hơn?

Việc nhấn mạnh đến tính hiện thực không đòi hỏi một sự hoạch định chi tiết. Đó là tiền đề cơ bản cho hành động quốc gia có hiệu lực và hiệu quả nhằm phát triển công nghệ công nghiệp. Việc thấu hiểu sâu sắc cái gì là hiện thực sẽ chỉ đạo những khát vọng của chúng ta và tiếp thêm sức mạnh cho những cố gắng của đất nước. Bởi lẽ quá trình phát triển công nghệ công nghiệp là một quá trình lâu dài, phức tạp, khó khăn và phải trả giá. Điều cốt yếu là phải giải trình được vì sao việc làm đó là cần thiết. Vì những yêu cầu về tính cụ thể, toàn diện và nghiêm túc của một Kế hoạch hành động Quốc gia là rất lớn, cho nên cần phải hiểu rõ vì sao nhu cầu phát triển công nghệ công nghiệp lại là một nhu cầu cấp bách.

A/ Sự cần thiết phải phát triển nhanh nhất công nghệ công nghiệp của Malaixia.

Cần phải phát triển nhanh nhất và hiện thực nhất công nghệ công nghiệp của Malaixia, bởi vì Malaixia hết sức mong muốn trở thành một quốc gia tiên tiến và giàu có trong vòng thời gian của một thế hệ. Để đạt đến một xã hội như vậy, không có sự lựa chọn nào khác là thực hiện

công nghiệp hoá với tốc độ nhanh nhất có thể. Công cuộc công nghiệp hoá chưa từng có trong lịch sử của Malaixia xét về chiều sâu, về độ rộng và nhịp độ ổn định lâu dài không thể thực hiện được nếu không có bước tiến vĩ đại về công nghệ công nghiệp.

Do tính chất quyết định của công nghệ công nghiệp, mà nếu thiếu nó thì ngay cả những bước tiến nhỏ bé cần thiết cũng sẽ không đạt được. Trong tất cả những yếu tố của sản xuất, đất đai, lao động, vốn, tài kinh doanh,... công nghệ công nghiệp là điểm yếu kém, là gót chân Achilles của Malaixia, chắc đó sẽ là những yếu tố cản trở lớn nhất trong những năm trước mắt.

Bởi vì Malaixia là một nước kém phát triển về công nghệ nên tình trạng đó cần được chữa chạy như một căn bệnh cấp cứu.

B/ Sự cần thiết phải có một Kế hoạch hành động Quốc gia hiện thực

Một kế hoạch hành động quốc gia toàn diện, hiện thực và được xác định rõ là cần thiết, bởi vì:

- Công nghệ là một sản phẩm thương mại, thường là loại hàng hoá chiến lược và không thể hy vọng sẽ kiếm được một cách tự nhiên. Một dân tộc không thể chấp nhận quan điểm thụ động mà phải có một chính sách chủ động.
- Công nghệ cần phải được thâm nhập và phổ biến rộng rãi trong mọi hoạt động công nghiệp, một quá trình như vậy không thể phó mặc cho nó diễn ra một cách ngẫu nhiên mà cần phải có sự chỉ đạo của Chính phủ, mặc dù quá trình đó phải chịu sự tác động của thị trường.
- Chính phủ, khu vực tư nhân và cộng đồng khoa học cần phải nhịp bước bên nhau trong sự ủng hộ

của một xã hội có bản sắc riêng về khoa học và công nghệ.

- Để tạo ra bước nhảy vọt, quá trình phát triển công nghệ đòi hỏi phải có tri thức và năng lực, phải xây dựng kế hoạch toàn diện, thận trọng và được thực thi một cách hiện thực và thực tế.
- Những lựa chọn chiến lược đúng đắn cần được tiến hành với sự tính toán cụ thể bao nhiêu công nghệ cần mua và bao nhiêu công nghệ cần phải làm lấy.
- Chuyển giao công nghệ và phát triển công nghệ cần phải kết hợp hài hoà với các mục tiêu và ưu tiên quốc gia.
- Việc mua công nghệ cần được bổ sung bằng sự phát triển năng lực công nghệ nội sinh.
- Những cơ chế và biện pháp để ra cần phải thích hợp và đồng bộ để đảm bảo rằng các hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) cần được dẫn dắt bởi nhu cầu và khu vực tư nhân sẽ tạo ra được sức hút của thị trường.
- Điều hết sức quan trọng là phải đảm bảo dành sự ưu tiên thích đáng cho việc phát triển công nghệ, làm chủ công nghệ và sáng tạo mới công nghệ.
- Hoạt động R&D của Malaixia cần được định hướng lại một cách căn bản để làm cho các hoạt động đó hoàn toàn phù hợp và có hiệu quả.
- Kết cấu hạ tầng thông tin lạc hậu và không có hiệu quả, không đủ khả năng hỗ trợ cần thiết cho phát triển công nghệ.
- Có sự mất cân đối nghiêm trọng giữa 2 mặt cung và cầu về nhân lực - một nguồn lực được bản báo cáo này đánh giá như là nguồn lực chủ yếu và cơ bản.

- Malaixia cần tập trung vào chỉ đạo công nghệ, không chỉ hạn chế ở việc tạo điều kiện thuận lợi cho sự thâm nhập của công nghệ vào kinh tế, mà còn phải nuôi dưỡng khả năng lựa chọn tự do trong những lĩnh vực then chốt có tầm quan trọng chiến lược đối với tương lai.
- Những thay đổi cần thiết đang mong muốn chỉ có thể được tạo ra bởi hoạt động được phối hợp hài hoà, toàn diện, triệt để và có tinh thần trách nhiệm của toàn dân.

Khi đưa ra những quan điểm chủ đạo mà chắc chắn sẽ đưa lại hiệu quả, cần nhấn mạnh đến vai trò của khu vực tư nhân, đến sự cần thiết phải đảm bảo cho hoạt động R&D được dẫn dắt bởi nhu cầu, được định hướng bởi thị trường và gắn trực tiếp với thương mại. Đối với một quốc gia có nguồn lực hạn chế, thì chủ nghĩa duy tâm và sự tham vọng quá lớn là không có chỗ đứng.

Vấn đề quan trọng là mục đích, chứ không phải là phương tiện, là kết quả, chứ không phải phương pháp. Đối với Malaixia, điều quan trọng nhất không phải là làm đúng bất cứ việc gì mà là cần tập trung làm những việc đúng, những việc đáng phải làm. Việc định hướng xác đáng, tập trung vào những lĩnh vực có nhiều hứa hẹn nhất, có nhu cầu lớn nhất, nói cách khác là tạo ra được hiệu quả trực tiếp lớn nhất về mặt thương mại đối với mỗi đồng xu phải chi tiêu, đó là vấn đề hết sức cần thiết. Đồng thời cũng nhấn mạnh đến vai trò hết sức quan trọng của khu vực Nhà nước không chỉ xét về phương diện tối đa hoá năng suất của mọi hoạt động do khu vực này thực hiện và của mọi nguồn lực mà nó đầu tư, mà còn lưu ý đến khả năng tạo ra được môi trường thuận lợi cho sự phát triển và phổ cập công nghệ công nghiệp của khu vực tư nhân.

NĂM THÁCH THỨC VÀ 5 ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC

5 thách thức

Cũng là 5 điểm yếu cần được khắc phục:

- Cải thiện cơ sở hạ tầng nghèo nàn của khoa học và công nghệ: Cung cấp những người lãnh đạo giỏi nhằm tăng cường cơ sở hạ tầng khoa học và công nghệ để phát triển nhanh chóng và hiện thực công nghệ công nghiệp.
- Khắc phục tình trạng thấp kém về trình độ ứng dụng công nghệ và sự nhận thức không đầy đủ về vai trò then chốt của công nghệ trong công nghiệp. Bảo đảm đưa vào áp dụng và phổ cập rộng rãi công nghệ trong công nghiệp nhằm mở đường cho những công trình R&D hướng vào thích nghi và hoàn thiện các công nghệ đáp ứng nhu cầu của thị trường.
- Nâng cao trình độ hiểu biết và hướng sự quan tâm vào những công nghệ và hệ thống công nghệ có tầm quan trọng to lớn đối với tương lai. Xây dựng năng lực chuyên môn hoá trong những công nghệ then chốt mới nảy sinh.
- Phát triển nguồn nhân lực với số lượng và chất lượng đáp ứng được yêu cầu phát triển công nghệ công nghiệp. Tăng cường thể chế và cơ chế nhằm phát triển liên tục và nâng cao không ngừng trình độ thành thực về công nghệ đối với nguồn nhân lực.
- Cung cấp đội ngũ cán bộ lãnh cho xã hội nói chung vốn thờ ơ và lãnh đạm với sự phát triển khoa học và công nghệ. Nâng cao trình độ nhận thức và đánh giá về khoa học và công nghệ nhằm tạo ra một môi trường có lợi nhất cho hoạt động phát minh, đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ.

5 Đột phá chiến lược

Đột phá chiến lược I:

Đội ngũ lãnh đạo: Cung cấp đội ngũ lãnh đạo nhằm tăng cường cơ sở hạ tầng thể chế và vật chất cho phát triển công nghiệp. Cần có sự cam kết rõ ràng, chắc chắn và công khai đối với khoa học và công nghệ.

Những khuyến nghị dưới đây đối với vấn đề này nhằm có được sự cam kết từ cấp cao nhất của Chính phủ.

Khuyến nghị 1:

Thành lập Ủy Ban Thường trực về khoa học và công nghệ trực thuộc nội các do Thủ Tướng đứng đầu để đảm bảo sự cam kết về lãnh đạo và sự định hướng về chính sách vững vàng.

Khuyến nghị 2:

Tăng cường Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường bằng việc trao cho Bộ này đầy đủ quyền hạn và những nguồn lực cần thiết cho việc hoạch định chính sách khoa học và công nghệ, nghiên cứu chính sách, phối hợp và giám sát, kiểm tra một cách có hiệu quả.

Khuyến nghị 3:

Giao cho Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trách nhiệm phối hợp các chương trình khoa học và công nghệ, phân phối ngân quỹ phù hợp với các ưu tiên quốc gia. Quá trình xây dựng sự nhất trí là tiền đề có ý nghĩa sống còn đối với sự đột phá chiến lược diễn ra trên cả nước.

Khuyến nghị 4:

Thành lập Hội đồng Tư vấn về khoa học và công nghệ, với thành phần bao gồm Chính phủ, khu vực tư nhân và cộng đồng khoa học, đảm bảo ít nhất 50% số thành viên của Hội đồng là những người thuộc khu vực tư nhân.

Khuyến nghị 5:

Thành lập Hệ thống thông tin và tình báo quốc gia về khoa học và công nghệ hùng mạnh và có hiệu lực.

Khuyến nghị 6:

Tăng đầu tư của khu vực Nhà nước và tư nhân dành cho R&D đối với những công trình nghiên cứu hướng vào ứng dụng, đáp ứng yêu cầu của thị trường, nâng tổng chi phí quốc gia dành cho R&D đạt 2% GDP vào năm 2000, trong đó chi phí cho R&D của khu vực tư nhân chiếm ít nhất 50%.

Khuyến nghị 7:

Cố gắng đảm bảo phần chi phí quốc gia cho R&D nhằm phát triển công nghệ công nghiệp tương xứng với sự đóng góp của khu vực công nghiệp cho nền kinh tế.

Khuyến nghị 8:

Yêu cầu tất cả các cơ quan R&D của Chính phủ đưa ra kế hoạch ngân sách 5 năm. Kế hoạch này sẽ được Hội đồng Tư vấn về khoa học và công nghệ xem xét lại hàng năm.

Khuyến nghị 9:

Thực hiện một chế độ nghiên cứu theo hợp đồng, xem đó là bước đi đầu tiên hướng tới tập đoàn hoá tất cả các cơ quan nghiên cứu công nghiệp.

Khuyến nghị 10:

Áp dụng chế độ tự chủ về tài chính đối với mọi cơ quan R&D trong công nghiệp: 30% năm 1995 và 60% năm 2000.

Khuyến nghị 11:

Đưa ra sáng kiến về thương mại hoá công nghệ, đầu tư nguồn nhân lực cho việc thương mại hoá một cách tương xứng với tầm quan trọng to lớn của sự phát triển của công nghệ nội sinh.

Đột phá chiến lược II

Hoạt động R&D và khu vực tư nhân: Đảm bảo phổ cập và ứng dụng công nghệ rộng rãi, đưa hoạt động R&D định hướng thị trường mạnh hơn nhằm thích nghi và cải tiến công nghệ.

Không nên và cũng không cần thiết phải đặt hoạt động R&D vào các tổ chức trực thuộc Chính phủ. Kinh nghiệm cho thấy rằng các Chính phủ thường không đạt được thành công đáng kể trong việc chọn ra những người thắng cuộc, mặc dù đã cố gắng một cách có ý thức. Cần khai thác tiềm năng và kích thích mạnh mẽ mọi nỗ lực của khu vực tư nhân.

Khuyến nghị 12:

Có những biện pháp khuyến khích nhằm thúc đẩy các tập đoàn nghiên cứu công nghiệp thuộc khu vực tư nhân và tạo những điều kiện thuận lợi chung cho hoạt động R&D của khu vực này, bao gồm:

- Áp dụng chế độ ưu đãi đối với các công ty đi tiên phong trong việc triển khai hoạt động R&D công nghiệp.
- Cung cấp các tín dụng ưu đãi hoặc trợ cấp với mức dưới 1 triệu USD.
- Cung cấp mặt bằng cho các cơ sở R&D tư nhân.
- Thực hiện chế độ miễn, giảm thuế.

Khuyến nghị 13:

Nâng cao và thể chế hoá chất lượng và thiết kế trong văn hoá công nghiệp của Malaixia thông qua việc thực hiện những chương trình nâng cao trình độ nhận thức thường xuyên ở cấp quốc gia.

Khuyến nghị 14:

Thành lập những trung tâm vùng về quản lý chất lượng đối với những lĩnh vực công nghệ then chốt với sự cộng tác của các ngành công nghiệp và các cơ quan phát triển Nhà nước, cũng như thành lập Trung tâm Quốc gia về Phát triển và Thiết kế Sản phẩm.

Khuyến nghị 15:

Hình thành Ủy ban Đặc biệt về Kỹ thuật nhằm nghiên cứu và đưa ra những đề nghị cụ thể và riêng biệt để nâng cao năng lực của khu vực dịch vụ kỹ thuật và thiết kế kỹ thuật quan trọng nhưng còn yếu kém. Việc ứng dụng và triển khai công nghệ diễn ra ngay trong nhà máy và những tiến bộ phần lớn thường được tạo ra ở cấp công ty. Đó chính là những dinh dưỡng đem lại sự năng động đầy sức sống cho cộng đồng công nghệ.

Khuyến nghị 16:

Bảo đảm tính hiệu quả của Quỹ Viện trợ Công nghệ công nghiệp theo hướng:

- Mở rộng phạm vi các hoạt động được nhận tài trợ của Quỹ này, bao gồm tự động hoá và các công trình R&D trong một số lĩnh vực quan trọng.
- Mở rộng số cơ sở được nhận viện trợ đến tất cả các hãng hoặc công ty, trong khi vẫn dành ưu tiên cho các xí nghiệp vừa và nhỏ.

Nâng mức trợ cấp tối đa lên đến 1 triệu USD cho R&D.

Khuyến nghị 17:

Sử dụng chính sách quyền góp công cộng đúng đắn và hợp lý nhằm kích thích sự đổi mới và phát triển sản phẩm đối với các hãng ở trong nước, bằng cách:

- Tổ chức đối thoại giữa các cơ quan bảo trợ và những người cung cấp nhằm đẩy mạnh công tác kế hoạch hoá.
- Dành sự quan tâm ưu đãi hơn cho các hãng địa phương đang đổi mới trong điều kiện cạnh tranh không ngang bằng với các cơ sở cung cấp nước ngoài hoặc vì những lý do chính đáng khác.

Khuyến nghị 18:

Củng cố các quan hệ liên kết bảo trợ, bằng cách:

Khuyến nghị các chương trình R&D và phát triển sản phẩm giữa bên mua và bên cung cấp và phát triển các hệ thống hỗ trợ bán lẻ.

Xúc tiến việc đặt các trung tâm hoạt động bảo trợ quốc tế (IPO) của các công ty đa quốc gia.

Cần có những cố gắng đặc biệt nhằm khuyến khích sự định hướng của hoạt động R&D trong công nghiệp của Malaixia. Chỉ với hoạt động R&D chủ động và có hiệu quả thì khu vực tư nhân mới có thể có được năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Khuyến nghị 19:

Tăng cường khuyến khích R&D trong công nghiệp thông qua các biện pháp tài chính thích hợp, bao gồm:

Mở rộng phạm vi của kế hoạch khuyến khích vật chất với mức khuyến khích giảm đi hai lần để bao quát được một diện rộng hơn các hoạt động R&D.

Hạ thấp hoặc bãi bỏ thuế quan, thuế nhập khẩu và thuế bán đối với các trang thiết bị chính yếu cho hoạt động R&D.

Khuyến nghị 20:

Cần làm rõ, công khai hoá và cải thiện điều kiện để với tới được hệ thống khuyến khích R&D.

Khuyến nghị 21:

Cần xem xét lại một cách nghiêm túc (có đánh giá, phê phán) 67 nhóm sản phẩm thuộc 9 ngành công nghiệp then chốt để có thể vận dụng các khuyến nghị nêu trong chương trình hành động này.

Đột phá chiến lược III

Đặt bệ phóng cho tương lai: Xây dựng năng lực chuyên môn hoá trong các lĩnh vực công nghệ then chốt mới nảy sinh.

Các công nghệ then chốt mới nảy sinh hiện nay sẽ là những công nghệ có tính phổ biến của ngày mai. Chúng ta cần phải xây dựng năng lực trong những lĩnh vực công nghệ này một cách hết sức có chọn lọc và chu đáo, nhằm hướng đạo cho quá trình chuyên môn hoá đạt được thế cạnh tranh.

Khuyến nghị 22:

Cần tập trung nỗ lực R&D có chọn lọc trong các hướng công nghệ mũi nhọn sau:

- Công nghệ chế tạo tự động hoá,
- Công nghệ vật liệu tiên tiến,
- Công nghệ điện tử,
- Công nghệ sinh học,
- Công nghệ thông tin.

Là những lĩnh vực ưu tiên đối với hoạt động R&D mới.

Khuyến nghị 23:

Ưu tiên các chương trình nghiên cứu trong các lĩnh vực công nghệ mới và công nghệ mới nảy sinh, đảm bảo tập trung trọng điểm vào những lĩnh vực có thể đưa lại hiệu quả kinh tế cao nhất.

Các hãng kinh doanh nhỏ, năng động có vai trò đặc biệt trong những lĩnh vực công nghệ mới. Chúng sẽ mở đường cho các công nghệ mới đi vào thực tiễn mà các hãng khác còn e ngại.

Khuyến nghị 24:

Ban hành những biện pháp đặc biệt nhằm ủng hộ sự hình thành và phát triển các hãng hoạt động dựa trên công nghệ mới, kể cả cung cấp các nguồn tài trợ và những biện pháp khuyến khích khác.

Chính phủ cần tạo ra một bầu không khí ủng hộ thích hợp, với cơ sở kết cấu hạ tầng vật chất, tài chính và trí tuệ cần thiết.

Khuyến nghị 25:

Thành lập những điểm đầu mối quốc gia cho những hướng công nghệ mới và công nghệ mới nảy sinh.

Khuyến nghị 26:

Bảo đảm mở cửa cho thế giới trong việc phát triển các công nghệ mới và thuê các chuyên gia nghiên cứu nước ngoài trong những trường hợp thấy cần thiết.

Đột phá chiến lược IV:

Nguồn nhân lực có vai trò quyết định: Tăng cường các thể chế và cơ chế nhằm phát triển và nâng cao không ngừng trình độ chuyên môn, kỹ thuật cho nguồn nhân lực cơ bản.

Cần có cách tiếp cận hệ thống đối với việc phát triển nguồn nhân lực quốc gia. Đây là vấn đề cực kỳ quan

trọng đặc biệt nhằm khắc phục cách tiếp cận thiên cận trong việc phát triển kỹ năng nguồn lao động bởi vì điều đó sẽ hạn chế các tài năng của đất nước. Phải nhận thức rõ được yêu cầu đối với việc đào tạo và nâng cao trình độ nghề nghiệp và kỹ năng, đặc biệt là ở khu vực tư nhân. Bởi vậy:

Khuyến nghị 27:

Thành lập Quỹ Phát triển Kỹ năng do Nhà nước và khu vực tư nhân phối hợp quản lý. Quỹ này được tạo ra trên cơ sở đóng góp với mức 1% tổng doanh thu của các doanh nghiệp thuộc ngành chế tạo để tài trợ cho các chương trình đào tạo kỹ năng công nghiệp.

Khuyến nghị 28:

Nâng cao và hiện đại hoá hệ thống cấp chứng chỉ cho nhân viên kỹ thuật và phân loại kỹ năng.

Khuyến nghị 29:

Mở rộng các chương trình giáo dục liên tục và giáo dục dành cho người lớn tuổi, đặc biệt về mặt kỹ thuật, nhằm nâng cao trình độ kỹ năng nghề nghiệp trong những lĩnh vực cụ thể.

Chính phủ đã thiết lập một mạng lưới tổ chức thích hợp nhằm cung cấp đều đặn nguồn nhân lực kỹ thuật. Chúng ta phải đảm bảo sao cho các sản phẩm của mạng lưới này có chất lượng cao nhất, có năng lực và đáp ứng được yêu cầu của công nghiệp.

Khuyến nghị 30:

Nâng cao tính hiệu quả của cơ chế cho phép công nghiệp đóng góp vào việc xây dựng và đổi mới chương trình và giáo trình trong các trường cao đẳng, đại học và các trường đào tạo về công nghiệp.

Khuyến nghị 31:

Bảo đảm rằng những người được gửi đi đào tạo ở nước ngoài phải theo học các ngành nghề và đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được những yêu cầu của đất nước.

Khuyến nghị 32:

Tăng cường và thể chế hoá sự liên kết trong việc đào tạo nguồn nhân lực công nghiệp, giữa công nghiệp với các trường cao đẳng và các trường đào tạo về công nghiệp.

Các trường đại học và cao đẳng có vai trò đặc biệt trong việc trau dồi kỹ năng ở trình độ cao và nuôi dưỡng năng lực đổi mới. Cần có biện pháp cần thiết để tạo cho các trường khả năng hoàn thành được vai trò đó.

Khuyến nghị 33:

Nâng cao vai trò của các tổ chức đào tạo gắn với các nhiệm vụ nghiên cứu và đổi mới công nghệ, bằng cách:

- Cung cấp và phân bổ ngân sách phát triển đặc biệt cho những lĩnh vực liên quan đến các công nghệ mới và công nghệ mới nảy sinh đã được xác định.
- Tăng số lượng đào tạo sau đại học lên 10% của tổng số sinh viên tốt nghiệp.
- Tăng số lượng các khoá đào tạo sau đại học về khoa học và công nghệ hướng vào phục vụ công nghiệp.

Khuyến nghị 34:

Bảo đảm nâng cao vai trò thực sự của các trường đại học trong tất cả các khu công nghệ và các trung tâm mới sẽ được thành lập.

Đột phá chiến lược V

Văn hoá KH&CN: Nâng cao trình độ nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của KH&CN nhằm tạo môi trường thuận lợi nhất cho sự phát minh, đổi mới và phát triển công nghệ.

Khuyến nghị 35:

Nâng cao trình độ nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của KH&CN đối với tất cả các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp, kể cả việc đưa vào chương trình giảng dạy bắt buộc tại các trường quản lý hành chính quốc gia.

Khuyến nghị 36:

Thực hiện việc đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo trong toàn bộ hệ thống giáo dục - đào tạo nhằm nâng cao trình độ văn hoá KH&CN cho thế hệ trẻ theo hướng:

- Tăng cường khả năng tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề.
- Xây dựng những chương trình học tập đạt được sự cân đối giữa KH&CN, khoa học xã hội và nhân văn.
- Tăng cường nội dung đào tạo về kỹ năng, tay nghề chuyên môn trong các trường trung học.
- Cố gắng nâng cao mức độ thành thạo các ngôn ngữ KH&CN giúp cho việc lĩnh hội, tiếp thu, phổ cập tri thức và kỹ năng về KH&CN.

Khuyến nghị 37:

Sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao trình độ hiểu biết của quảng đại quần chúng về vai trò và tầm quan trọng của KH&CN theo hướng:

- Mở rộng nội dung tuyên truyền về KH&CN.
- Thực hiện từng bước nâng cao chất lượng của các tạp chí KH&CN.

Khuyến nghị 38:

Mở rộng nội dung và quy mô triển khai Chương trình “Tuần lễ KH&CN” và các hoạt động phổ biến KH&CN khác. Cần thành lập một Trung tâm phổ biến KH&CN đạt trình độ quốc tế.

Các Hội và Hiệp hội có vai trò quan trọng đối với việc hướng dẫn dư luận công chúng và có tác động nâng cao địa vị xã hội và sự thừa nhận của xã hội đối với những hoạt động có liên quan đến KH&CN.

Khuyến nghị 39:

Khuyến khích và nâng cao vai trò của các hội nghề nghiệp và các hội định hướng vào khoa học thông qua các biện pháp bảo trợ và khuyến khích.

Khuyến nghị 40:

Khuyến khích việc thành lập các phường hội đối với các nhà kỹ thuật chuyên nghiệp, hướng mọi hoạt động vào các vấn đề chuyên môn kỹ thuật.

Khuyến nghị 41:

Cần hỗ trợ việc hình thành và hoạt động của Trung tâm thực nghiệm các sáng chế, các kết quả nghiên cứu và áp dụng các hình thức khuyến khích đặc biệt để nâng cao uy tín của các tập thể tác giả có thành tích xuất sắc và các công nghệ trọng điểm.

Khuyến nghị 42:

Tăng cường hiệu lực của hệ thống quản lý quyền sở hữu trí tuệ và đẩy mạnh các dịch vụ tư vấn về patent và các dịch vụ khác có liên quan.

Xử lý tổng hợp: Ts. Phùng Minh Lai

Tài liệu tham khảo:

1. Malaysia on Track for 2020 Vision.
2. Dr. Mahathir B. Mohamad, Malaysia 2020 from Vision to Reality, Dec. 19/2004.
3. Dr. Mahathir's 2020 Vision, <http://www.Mvision2020.net>.
4. Malaysia for 2020 vision.
5. Malaysia Premier Puts Emphasis on Vision 2020, London, 26 July, 2004.
6. Country Intelligence Report-Malaysia, Dec. 2002, Vol.5.
7. Yee-Cheon Lee, Women with 2020 Vision of Malaysia.
8. Chapter 4-Malaysia, <http://www.Search.Yahoo.com/>
9. Malaysia Marches to 2020 Economy, the Washington Times, Feb. 6/2004.
10. ICT as the Key to a Nation's Development, Vision 2020, <http://www.Fullcontact.nl>
11. Monument to Mahathir's Vision, Kuala Lumpur, 25/11/1993.
12. Futures Vision for Southeast Asia-Conference Report, Sep. 15-18, 1994.
13. Mahathir's Faded Vision, <http://www.Malaysia.net>.
14. Strategic Thrust areas-NITC Malaysia, <http://www.nitc.org.my>.
15. Strategic Priority areas - NITC Malaysia, <http://www.nitc.org.my>.
16. Abdullah to take Malaysia to Its Destination, Nov. 19, 2002.
17. 2020 Scenarios and Vision of the Future, J. Time, Aug. 30, 2002.
18. Vision 2020 Report, <http://www.tifac.org.in/>.
19. Malaysia - The 21st Century Vision of a Hi-Tech economy, <http://www.Sumitreports.com/Malaysia>
20. Dr. Victor Wee, Malaysia Vision 2020 and enhancing competitiveness, July 2003.
21. Ts. Phùng Minh Lai, khoa học và công nghệ các nước ASEAN, Báo cáo chuyên đề, HN, 1997.

